TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2019/HS-ST
Ngày: 06-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu

Bà Trần Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đại D; sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà B ô H phường H thành phố N tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G và bà: Phạm Thị T; tiền án: ngày 29-6-2017 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; nhân thân: ngày 04-2-2013 Tòa án thành phố Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày 03-4-2019; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Chị Đỗ Thị Thu H; sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ H phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Khánh H1; sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện B, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01-4-2019, Nguyễn Đại D một mình điều khiển xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát B đến cụm nhà ở sinh viên số H đường T phường L thành phố N với mục đích trộm cắp tài sản của sinh viên tại khu trọ. D gửi xe máy tại khu vực làm việc của Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định thuê bên trong trường Đại học L thành phố N, giáp ranh với cụm nhà ở sinh viên, sau đó trèo qua tường rào sang khu nhà ở sinh viên. D đi lang thang qua các phòng ở của khu C tìm kiếm tài sản sơ hở, khi đi đến phòng trọ số 405 khu C thì phát hiện thấy cửa phòng đóng kín, D kéo cửa sổ (kiểu cửa lùa) thì thấy cửa không khóa. Quan sát bên trong phòng D phát hiện sát cửa sổ có kê giường 2 tầng, tại giường tầng 1 của chị Đỗ Thị Thu H có 01 chiếc điện thoại Nokia 105 trên mặt bàn học và 01 ví màu hồng trên giường ngủ, tại giường ngủ tầng 2 của chị Nguyễn Thị Khánh H có để 01 chiếc điện thoại Samsung A5 cắm tai nghe. Lúc này sinh viên đang đi học nên khu phòng trọ không có người, D đưa tay phải qua ô cửa sổ lấy chiếc điện thoại Samsung A5 của chị H1 cùng chiếc tai nghe rồi mở ốp lưng điện thoại lấy 01 tờ tiền 200.000 đồng rồi vứt ốp điện thoại xuống hành lang tầng 4. Do chiếc điện thoại Nokia 105 và chiếc ví ở xa tầm tay nên D lấy 01 thanh sắt để ở hành lang kều lấy chiếc điện thoại và chiếc ví rồi vứt thanh sắt trong phòng 405. D kiểm tra bên trong ví có 01 tờ tiền 200.000 đồng nên lấy số tiền này cùng chiếc điện thoại Nokia 105 rồi vứt chiếc ví xuống giường tầng 1. Sau đó D đi xuống dưới, trèo tường rào theo lối cũ sang khu vực làm việc của Bảo hiểm tỉnh Nam Định lấy xe máy để đi về nhà.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, D tháo chiếc sim số 0387790088 ở điện thoại Samsung A5 ra vứt đi nhưng không biết trong máy vẫn còn chiếc sim số A. D ra cửa hàng điện thoại Vân S ở L phường T, thành phố N gặp nhân viên của cửa hàng là anh Đào Xuân T, D nói với anh Th điện thoại của mình, bị quên mật khẩu nên nhờ anh Th mở khóa, anh Th đồng ý hẹn D ngày 02-4-2019 lấy máy. Sáng ngày 02-4-2019, D mang chiếc điện thoại Nokia 105 đến hiệu cầm đồ T tại Đ phường C thành phố N cầm cố cho chủ cửa hàng là chị Trần Thị T với giá 100.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị H1 đã nhờ anh trai là Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1997, nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội giúp đỡ. Anh H đã sử dụng điện thoại của mình nhắn tin vào số điện thoại A của chị H1 với nội dung "Chị có bưu phẩm điện thoại Samsung S8 gửi tới, chị có rảnh xuống lấy giúp em, em đang ngoài làng sinh viên rồi", "của chị hết 150.000 đồng tiền ship code

nhé. Em không có tiền lẻ trả lại đâu ạ". Khoảng 12 giờ ngày 02-4-2019, D ra cửa hàng Vân S để lấy chiếc điện thoại Samsung A5. Khi mở điện thoại thì D đọc được nội dung tin nhắn trên. D tưởng chủ nhân của sim điện thoại sẽ được nhận bưu phẩm nên đã tháo sim điện thoại của chị H1 vứt đi, lắp sim của D vào máy và gọi lại cho anh H. Sau đó D mang chiếc điện thoại Samsung A5 đến hiệu cầm đồ T cầm cố cho chị T với giá 200.000 đồng để lấy tiền trả tiền ship hàng. Sau khi trao đổi và hẹn địa điểm với anh H, D đến cửa hàng điện thoại FPT tại địa chỉ số Đ phường C thành phố N để nhận hàng thì bị bạn của chị H1 là anh Trần Ngọc K, sinh năm: 1997, nơi cư trú: số N tổ B phường G, quận L, thành phố Hà Nội và Trần Tiến Đ, sinh năm: 1998, nơi cư trú: tổ C phường V quận H thành phố Hà Nội giữ lại, đưa về trụ sở cơ quan Công an để giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu giữ của D số tiền 204.000 đồng, 01 xe máy Sirius biển kiểm soát A, thu giữ tại nhà D 01 chiếc tai nghe màu trắng; còn số tiền 196.000 D đã chi tiêu cá nhân hết. Chị Trần Thị T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại Samsung A5 và chiếc điện thoại Nokia 105 D đã cầm cố. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 thanh sắt dài khoảng 1m tại phòng 405 khu C cụm nhà ở sinh viên. Bà Phạm Thị T, mẹ đẻ của D đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 196.000 đồng và đã bồi thường cho chị T số tiền 300.000 đồng. Chiếc xe máy biển kiểm soát A là tài sản của bà Phạm Thị T, bà T không biết việc D sử dụng xe máy của mình để đi trộm cắp tài sản.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Nam Định xác định chiếc điện thoại Samsung A5 có giá trị 2.250.000 đồng, chiếc tai nghe màu trắng nhãn hiệu Samsung có giá trị 50.000 đồng, chiếc điện thoại Nokia 105 có giá trị 100.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Khánh H chiếc điện thoại Samsung A5, chiếc tai nghe và số tiền 200.000 đồng; trả lại cho chị Đỗ Thị Thu H chiếc điện thoại Nokia 105 và số tiền 200.000 đồng. Chị H1 và chị H nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 21-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Đại D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đại D khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01-4-2019, lợi dụng lúc khu nhà trọ vắng người, bị cáo đã mở cửa sổ phòng trọ, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Khánh H 01 chiếc điện thoại Samsung A5, 01 chiếc tai nghe và số tiền 200.000 đồng, chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Thu H chiếc điện thoại Nokia 105 và số tiền 200.000 đồng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đại D theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01-4-2019, Nguyễn Đại D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Khánh H 01 chiếc điện thoại Samsung A5, 01 chiếc tai nghe và số tiền 200.000 đồng, chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Thu H chiếc điện thoại Nokia 105 và số tiền 200.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: chiếc điện thoại Samsung A5 có giá trị 2.250.000 đồng, chiếc tai nghe màu trắng nhãn hiệu Samsung có giá trị 50.000 đồng, chiếc điện thoại Nokia 105 có giá trị 100.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 2.600.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án bị kết án, đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án bị kết án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Một thanh sắt tròn, dạng hình trụ màu xám dài khoảng 100 cm là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát A, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị T là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại là chị Nguyễn Thị Khánh H và chị Đỗ Thị Thu H đã nhận lại tài sản, chị Trần Thị T đã nhận số tiền bồi thường từ bà Phạm Thị Thanh (mẹ đẻ của bị cáo D); chị H, chị H1, chị T đều không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h khoảng 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đại D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03-4-2019.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một thanh sắt tròn (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-5-2019)

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đại D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đại D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại là chị Đỗ Thị Thu H và chị Nguyễn Thị Khánh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diện